

Bản án số: **602/2022/HSST**
Ngày 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Trường Kháng.

2. Ông Trương Bế Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 556/2022/HSST ngày 21/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NVT; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1965, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm C, xã HT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Q, đã chết; Con bà: Dương Thị Cà, sinh năm 1928; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Dương Thị Q, sinh năm 1972; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 615/2014/HSST ngày 18/12/2014 của Tòa án nhân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/11/2016. Chấp hành xong án phí ngày 01/6/2015.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: NVC; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1974, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng,

chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn T, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị D, đã chết; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Lưu Thị G, sinh năm 1976; Có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Tại Bản án số 158/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 220.000 đồng). Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/12/2016. Chấp hành xong án phí ngày 20/9/2016; + Tại Quyết định số 26/2017/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 11/10/2018; + Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 28/02/2016 của C an xã Đ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị LTG, sinh năm 1976; Trú quán: Xóm D, xã Đ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh NA, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 08/8/2022, tổ công tác của công an phường T, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực gần cầu Vó Ngựa đoạn thuộc tổ 15 của phường thì phát hiện 02 người đàn ông đang đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20G1-093.49 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông điều khiển xe khai tên là NVC, người đàn ông ngồi phía sau khai tên là NVT. Quá trình kiểm tra, T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy ra từ trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T và C khai nhận số chất bột màu trắng trên là Heroine T và C cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng chung. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và T, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20G1-093.49, tạm giữ của T 01 xi lanh và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng(BL: 55-58).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của NVC và NVT có khối lượng 0,158 gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định .

Tại Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,158 gam(BL:67).

Tại Cơ quan điều tra, NVT, NVC khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, T gọi điện thoại cho C đi xuống khu vực ngã ba quá tải thuộc phường T, thành phố Thái Nguyên để đón T đi làm về. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20G1-093.49 đi từ nhà đến đón T. Khi đến nơi, T rủ C góp tiền đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng và thống nhất sẽ góp mỗi người 100.000 đồng nhưng do C không có tiền nên T sẽ bỏ 200.000 đồng ra trước để mua Heroine và C hẹn bao giờ có tiền sẽ trả lại cho T, T đồng ý. Sau đó, C cầm số tiền 200.000 đồng của T đưa và điều khiển xe chở T đi đến khu vực đường dân sinh gần cầu Vó Ngựa thuộc tổ 15, phường T, thành phố Thái Nguyên để mua Heroine. Tại đây, T đứng đợi còn C là người trực tiếp gặp và mua 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với số tiền 200.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết. Mua xong, C đưa cho T cầm gói Heroine còn C điều khiển xe, T cầm Heroine ở lòng bàn tay trái rồi C chở T đi mua 01 xilanh và 01 lọ nước cất để sử dụng Heroine. Sau đó, C tiếp tục chở T đi tìm nơi để sử dụng Heroine nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của công an phường T, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của NVT, NVC phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án(BL: 55-58; 61-63; 65; 67;69-109).

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu T, T1 bên trong chứa ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20G1-093.49, xe cũ, đã qua sử dụng. Đăng ký xe mang tên NVC.

- 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 xilanh và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

Bản cáo trạng số 561/CT-VKSNDTPTN ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố NVT và NVC về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo NVT, NVC phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt NVT mức án từ 18 đến 21 tháng tù, NVC mức án từ 18 đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo và người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức rõ về hành vi sai trái của mình của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 10 phút, ngày 08/8/2022, tại khu vực tổ 15, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, NVT và NVC đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam chất ma

túy, loại Heroine, mục đích cùng nhau sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của công an phường T, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố T tàng trữ trái phép ma túy là 0,158 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu và đã từng bị Tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã chấp hành xong về phần hình phạt và án phí (bị cáo C đã bị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính và đã bị xử phạt vi phạm hành chính), nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành C dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét vị trí vai trò: Bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo C và là người bỏ tiền ra mua ma túy để sử dụng. Bị cáo C là người tham gia tích cực đã đi xe máy và là người trực tiếp mua ma túy của một người không quen biết.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo T và C mỗi bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong kí hiệu T, T1 bên trong chứa ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu và 01 xilanh và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng

+ Cần hoàn trả cho chị LTG 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20G1-093.49, xe cũ, đã qua sử dụng. Vì xác định xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo C và chị G. Khi C lấy xe đi chị không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội. Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa chị G đề nghị Tòa án tạo điều kiện trả lại cho chị xe trên vì đó là phương tiện đi lại của cả gia đình. Do đó cần trả lại xe trên cho chị G quản lý và sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Thu giữ của bị cáo C.)

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, NVT và NVC khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực gần cầu Vó Ngựa đoạn thuộc tổ 15, phường T, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo là người nghiện ma túy, không có C ăn việc làm ổn định..nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo **NVT** và **NVC** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: - **NVT 21 (hai một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

- **NVC 21 (hai một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo T, C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong kí hiệu T bên trong chứa 0,138 gam mẫu T còn lại sau giám định và vỏ bao gói. - 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu. - 01 xilanh và 01 ống nước chưa qua sử dụng

+ Trả cho chị LTG 01 mô tô màu đen bạc, mang biển kiểm soát 20G1-093.49; nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích xi lanh 97, số máy HC12E3198571, số khung: RLHHC 1204BY 398542. Xe đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong chứa 01 điện thoại di động màu vàng nhạt nhãn hiệu Samsung số imei 1:358218/09/542900/3, số imei 2: 358219/09/542900/1, lắp sim số 0962052918. (Thu giữ của bị cáo C.)

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo T trạng biên bản giao nhận vật chứng số 154 ngày 28/11/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo NVT và NVC mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- C an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính